TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HC-ST
Ngày 11-9-2026
V/v khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Huệ và bà Đoàn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2026/TLST-HC ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc *"Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HC ngày 26 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; CCCD số X do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20-8-2021; địa chỉ: Tổ 05, ấp 03, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh – *Vắng mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn X; CCCD số Y do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28-12-2021; địa chỉ: Thôn 02, xã N, tỉnh Lâm Đồng (*theo văn bản ủy quyền ngày 10-3-2026*) – *Đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người bị kiện:

1. Sở N; địa chỉ: Số 36 T, phường X, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nguyễn Hoàng T, chức vụ: Giám đốc – *Đề nghị xét xử vắng mặt.*

Người bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Quốc Trg, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ – *Đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ; địa chỉ: Thôn 03, xã K, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Tr, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn P, chức vụ: Phó Giám đốc (*theo văn bản ủy quyền ngày 31-7-2026*) – *Đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18-5-2026 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Văn H và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Tấn X trình bày:

Ngày 25-02-2026, ông Nguyễn Văn H nhận chuyển nhượng của ông Hồ Văn N thửa đất số 04, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.200m^2, loại đất lâm – nông kết hợp (*LNP*), nay là thửa số 10, tờ bản đồ số 198, diện tích 18.151,3m^2, loại đất trồng cây lâu năm (*CLN*), tọa lạc tại thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng. Nguồn gốc thửa đất do Sở N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*viết tắt là GCNQSDĐ*) số B ngày 26-10-2020 cho ông Lê Nguyên M; được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ xác nhận chuyển nhượng cho ông Bùi Võ Đình H1 vào ngày 30-11-2020, chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị Thanh X vào ngày 23-12-2021, chuyển nhượng cho ông Trần Đăng K1 vào ngày 04-4-2022, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Lê Trọng K2 vào ngày 21-6-2022, chuyển nhượng cho ông Hồ Văn N vào ngày 21-12-2024, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H vào ngày 25-02-2026.

Ngày 10-3-2026, ông H phát hiện GCNQSDĐ được cấp ghi sai mục đích sử dụng đất, thực tế mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm chứ không phải đất Lâm - Nông kết hợp. Mặt khác, theo quy định của luật đất đai qua các thời kỳ thì cũng không có loại đất Lâm - Nông kết hợp, ký hiệu LNP.

Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ số B do Sở N cấp ngày 26-10-2020 đối với thửa đất số 04, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.200m^2, loại đất lâm nghiệp (*Lâm - Nông kết hợp*) và buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ cấp lại GCNQSDĐ cho ông H theo đúng mục đích sử dụng đất tại Trích lục bản đồ địa chính ngày 10-4-2026, thửa đất số 10, tờ bản đồ số 198, diện tích 18.151,3m^2, loại đất trồng cây lâu năm (*CLN*).

Tại đơn khởi kiện, ông H yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số: 290/TB-CNKVDRL ngày 29-4-2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ về việc trả hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của ông H đã rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung này.

Quá trình giải quyết vụ án, những người bị kiện trình bày:

- Sở N:

GCNQSDĐ số B do Sở N cấp ngày 26-10-2020 cho ông Lê Nguyên M đối với thửa đất số 04, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.200m², loại đất lâm nghiệp có nguồn gốc do ông Lê Nguyên M mua đấu giá vào năm 2020. Ngày 30-11-2020,

ông M chuyển nhượng cho ông Bùi Võ Đình H1; ngày 23-12-2021, ông H1 chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị Thanh X; ngày 04-4-2022, bà X chuyển nhượng cho ông Trần Đăng K1; ngày 21-6-2022, ông K1 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Lê Trọng K2; ngày 21-11-2024, ông K2 chuyển nhượng cho ông Hồ Văn N; ngày 25-02-2025, ông N chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H.

Tại khoản 4 Điều 152 của Luật Đất đai năm 2024 quy định: "*Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 136 của Luật này không thu hồi giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này nếu người được cấp giấy chứng nhận đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Việc xử lý thiệt hại do việc cấp giấy chứng nhận tại khoản này thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án. Người có hành vi vi phạm bị xử lý theo quy định tại Điều 239 và Điều 240 của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan*". Trường hợp của ông Lê Nguyên M đã thực hiện đăng ký biến động nên việc hủy GCNQSDĐ thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ:

Ngày 11-03-2026, ông H nộp hồ sơ đề nghị thu hồi GCNQSDĐ đã cấp không đúng do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện để cấp lại GCNQSDĐ theo đúng quy định của pháp luật đất đai. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ đã trả lời tại Thông báo số: 290/TB-CNKVDRL ngày 29-04-2026.

Tại điểm c khoản 2 Điều 9 của Luật Đất đai năm 2024 quy định đất lâm nghiệp gồm đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất. Tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số: 26/2024/TT-BTNMT ngày 26-11-2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về mã loại đất thể hiện trên bản đồ và trên GCNQSDĐ không có loại đất "*Nông - Lâm kết hợp*".

Theo quy định tại khoản 4 Điều 152 của Luật Đất đai năm 2024 thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ không có thẩm quyền thu hồi GCNQSDĐ số B do người được cấp GCNQSDĐ đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Ngày 22-04-2025, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ ban hành Công văn số: 273/CV-CNĐRL đề xuất liên quan đến việc cấp GCNQSDĐ có mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (*đất Nông - Lâm kết hợp hoặc Lâm - Nông kết hợp*) trên địa bàn huyện Đ gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 30, 31, 116, 143, 158, 168, 193, 358 của Luật Tố tụng hành chính; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 2 Điều 136 của Luật Đất đai năm 2024; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc: Hủy GCNQSDĐ số B do Sở N cấp ngày 26-10-2020 cho ông Lê Nguyên M đối với thửa đất số 04, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.200m^2, loại đất lâm nghiệp (*Lâm - Nông kết hợp*) và hủy các nội dung đăng ký biến động của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ đối với GCNQSDĐ nêu trên; buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ, cấp lại GCNQSDĐ cho ông H đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật; đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông H về việc hủy Thông báo số: 290/TB-CNKVDRL ngày 29-4-2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ.

- Về chi phí tố tụng và án phí: Buộc Sở N phải chịu chi phí tố tụng và án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện, ông H yêu cầu hủy Thông báo số: 290/TB-CNKVDRL của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ; hủy GCNQSDĐ số B do Sở N cấp và buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ cấp lại GCNQSDĐ theo đúng mục đích sử dụng đất. Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 16-7-2026, người đại diện theo ủy quyền của ông H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy Thông báo số: 290/TB-CNKVDRL.

Người khởi kiện có địa chỉ tại tổ 05, ấp 03, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, không cùng phạm vi địa giới hành chính cấp tỉnh với người bị kiện.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Luật số: 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án*), Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Khiếu kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ông H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông N và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ xác nhận đăng ký biến động vào ngày 25-02-2026; ngày 10-3-2026, ông H phát hiện GCNQSDĐ được cấp ghi sai mục đích sử dụng đất; ngày 05-6-2026, ông H nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 168 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.4]. Ngày 16-7-2026, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy Thông báo số: 290/TB-CNKVDRL ngày 29-4-2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Tại đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đề ngày 16-8-2002, ông Nguyễn Đức T kê khai mục đích sử dụng đất là trồng tiêu, cà phê; mục ý kiến của Ủy ban nhân dân xã thể hiện ông T đang sử dụng đất lâm nghiệp tự khai phá năm 1994, hiện không có tranh chấp.

Căn cứ Quyết định số: 499/QĐ-ĐC ngày 27-7-1995 của Tổng cục địa chính ban hành quy định mẫu sổ địa chính, sổ mục kê đất, sổ cấp GCNQSDĐ, sổ theo dõi biến động đất đai thì mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sẽ có mã ký hiệu bắt đầu bằng chữ "*R*". Do đó, GCNQSDĐ số C do Ủy ban nhân dân huyện Đ (*cũ*) cấp ngày 18-4-2003 cho ông Nguyễn Đức T đối với thửa đất số 04, tờ bản đồ số 07, mục đích sử dụng: Đất lâm nghiệp, mã loại đất ký hiệu LN, phần ghi chú đất Lâm - Nông kết hợp là không đúng quy định.

[2.2]. Ngày 19-01-2018, ông T chuyển nhượng thửa đất cho ông Đặng Thanh V. Vợ chồng ông Đặng Thanh V, bà Nguyễn Thị Thanh Tr đã thế chấp thửa đất cho Ngân hàng D – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch N và bị xử lý tài sản thế chấp.

Tại Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá ngày 25-9-2020, ông Lê Nguyên M là người mua được tài sản bán đấu giá. Ngày 26-10-2020, Sở N cấp GCNQSDĐ số B cho ông M, mục đích sử dụng là đất lâm nghiệp (*Lâm - Nông kết hợp*); được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ xác nhận chuyển nhượng cho ông Bùi Võ Đình H1 ngày 30-11-2020; chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị Thanh X ngày 23-12-2021; chuyển nhượng cho ông Trần Đăng K1 ngày 04-4-2022; chuyển nhượng cho ông Nguyễn Lê Trọng K2 ngày 21-6-2022; chuyển nhượng cho ông Hồ Văn N ngày 21-12-2024; chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H ngày 25-02-2026.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05-8-2026 thể hiện thửa đất có tứ cận: Phía Tây Bắc giáp đất ông H2; phía Đông Bắc, Tây Nam và Đông Nam đều giáp đất ông Nguyễn Văn H; trên đất có 2.200 cây cà phê trồng tháng 6-2026, 312 cây chắn gió trồng tháng 6-2026, 01 cây bơ trồng năm 2021, 04 cây mít trồng năm 2021.

Tại Trích lục bản đồ địa chính ngày 10-4-2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ thể hiện thửa đất số 04, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.200m² hiện nay là thửa đất số 10, tờ bản đồ số 198, diện tích 18.151,3m².

Tại Công văn số: 479/CNKVĐRL-TĐKĐĐ ngày 09-7-2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ và Công văn số: 376/CV-KT ngày 07-7-2026 của Phòng Kinh tế Ủy ban nhân dân xã K cung cấp thông tin: Theo Quyết định số: 917/QĐ-UBND ngày 26-6-2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (*cũ*) về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*cũ*) thì thửa đất số 04, tờ bản đồ số 07 (*nay là thửa đất số 10, tờ bản đồ số 198*) được quy hoạch đất trồng cây lâu năm.

[2.3]. Hội đồng xét xử xét thấy, GCNQSDĐ số C do Ủy ban nhân dân huyện Đ (*cũ*) cấp ngày 18-4-2003 cho ông Nguyễn Đức T (*sau đó chuyển nhượng cho ông Đặng Thanh V*), mục đích sử dụng đất Lâm nghiệp (*phần ghi thêm: Lâm - Nông kết hợp*) là không đúng quy định tại Điều 11 của Luật Đất đai năm 1993.

Đồng thời, GCNQSDĐ số C đã bị thu hồi và được Sở N cấp lại GCNQSDĐ số B ngày 26-10-2020 cho ông Lê Nguyên M, ông M đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất qua nhiều người như nhận định tại mục [2.2], hiện đang đứng tên ông H. Tuy nhiên, tại GCNQSDĐ số B thể hiện mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (*Lâm - Nông kết hợp*) là không đúng mục đích sử dụng đất, phải bị thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013.

[2.4]. Đối với những người đã được cấp GCNQSDĐ và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước ông H bao gồm: Ông Lê Nguyên M, ông Bùi Võ Đình H1, bà Đoàn Thị Thanh X, ông Trần Đăng K1, ông Nguyễn Lê Trọng K2, ông Hồ Văn N thì ông H không biết địa chỉ để cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên, việc chuyển nhượng giữa các bên đã hoàn thành và ông H đã nhận đất sử dụng ổn định, giữa ông H với những người này không phát sinh tranh chấp nên việc Tòa án không thu thập được lời khai của họ cũng không làm ảnh hưởng đến tính khách quan của việc giải quyết vụ án.

[2.5]. Từ các vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hiếu về việc hủy GCNQSDĐ số B do Sở N cấp ngày 26-10-2020 đối với thửa đất số 04, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.200m^2, loại đất lâm nghiệp (*Lâm - Nông kết hợp*) và buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc cấp lại GCNQSDĐ cho ông H đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[2.6]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí thu thập tài liệu, chứng cứ; xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 7.654.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận và ông H đã nộp tạm ứng nên cần buộc Sở N phải trả lại cho ông H.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận nên Sở N phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 168, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 358 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 2 Luật số: 85/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 2 Điều 136 của Luật Đất đai năm 2024; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B do Sở N cấp ngày 26-10-2020 cho ông Lê Nguyên M đối với thửa đất số 04, tờ bản đồ số 07, diện tích 17.200m^2, loại đất lâm nghiệp (*Lâm - Nông kết hợp*) và hủy các nội dung đăng ký biến động của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ về xác nhận chuyển nhượng cho ông Bùi Võ Đình H1 vào ngày 30-11-2020, chuyển nhượng cho bà Đoàn Thị Thanh X vào ngày 23-12-2021, chuyển nhượng cho ông Trần Đăng K1 vào ngày 04-4-2022, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Lê Trọng K2 vào ngày 21-6-2022, chuyển nhượng cho ông Hồ Văn N vào ngày 21-12-2024, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H vào ngày 25-02-2026.

- Buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc kê khai, đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc hủy Thông báo số: 290/TB-CNKVDRL ngày 29-4-2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đ về việc trả hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc Sở N phải trả lại cho ông Nguyễn Văn H tổng số tiền chi phí thu thập tài liệu, chứng cứ; xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 7.654.000đ (*bảy triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng*).

4. Về án phí hành chính sơ thẩm:

4.1. Buộc Sở N phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm.

4.2. Trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số W ngày 09-6-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TAND KHU VỰC 7

LYW110926.TL.QDBA
1825

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Trang